

VIỆT-NAM TIỂU-HỌC TÙNG-THƯ

MORALE (Cours enfantin)

LUÂN-LÝ **GIÁO-KHOA THƯ** *(Lớp Sơ-Đẳng)*

(Sách này do Nha Học-chính Đông-Pháp đã giao cho ông **TRẦN-TRỌNG-KIM**, ông **NGUYỄN-VĂN-NGỌC**, ông **ĐẶNG-ĐÌNH-PHÚC** và ông **ĐỖ-THẬN** soạn)

NHA HỌC-CHÍNH ĐÔNG-PHÁP
XUẤT BẢN
1939

Thực hiện ebook: [tducchau \(TVE-4U\)](http://tve-4u.org/)
Ngày hoàn thành: 27/03/2014
<http://tve-4u.org/>

MỤC LỤC

TỰA

1. Gia tộc.
2. Yêu mến cha mẹ.
3. Kính trọng cha mẹ.
4. Vâng lời cha mẹ.
5. Biết ơn cha mẹ.
6. Giúp đỡ cha mẹ.
7. Phải thật thà với cha mẹ.
8. Anh chị em.
9. Đối với ông bà.
10. Thờ phụng tổ tiên.
11. Người trong họ.
12. Tôi tớ trong nhà.
13. Người quen thuộc với nhà mình.
14. Một nhà xum họp.

15. Một nhà hòa hợp.
16. Nghĩa gia tộc.
17. Trường học.
18. Phải yêu mến thầy.
19. Phải tôn kính thầy.
20. Phải vâng lời thầy.
21. Phải biết ơn thầy.
22. Phải thật thà với thầy.
23. Chuyên cần.
24. Đi học phải đúng giờ.
25. Lòng tốt đối với bạn.
26. Phải biết chiều bạn.
27. Bênh vực kẻ yếu.
28. Giúp đỡ lẫn nhau.
29. Nghĩa hợp quần.
30. Chọn bạn mà chơi.
31. Phải sạch sẽ.
32. Có thứ tự.
33. Phải chú ý.
34. Phải làm lụng.
35. Phải chăm học.
36. Đứa học trò xấu.
37. Lười biếng (nhác nhớn).
38. Không có thứ tự.
39. Không có ý tứ.
40. Tính ương ngạnh.
41. Tính khoe khoang và hợm mình.
42. Tính nhát sợ.
43. Tính nói dối.
44. Tính nói xấu.
45. Tính mách lẻo.
46. Tính hay chế nhạo.
47. Tính ghen.
48. Tính tức giận.

49. Tàn bạo.

50. Tính độc ác.

TỰA

Sách Luân lý này (này) làm theo chương trình lớp Đồng ấu các trường Sơ đẳng.

Trong sách có ba chương. Chương thứ nhất nói về bổn phận của đứa trẻ trong gia đình; chương thứ nhì nói về bổn phận của đứa trẻ ở học đường; chương thứ ba nói về những tính tốt, tính xấu của đứa trẻ.

Mỗi bài học có năm phần:

1. Mấy câu đại cương về bài học;
2. Một bài tiểu dẫn lấy những chuyện thật mà giải cho rõ nghĩa những câu đại cương ở trên;
3. Một cái tranh vẽ;
4. Một vài chữ khó, cần phải giải nghĩa và những câu hỏi về bài tiểu dẫn;
5. Một câu cách ngôn tóm cả ý trong bài học.

Đây là những phần cốt yếu. Nhưng khi dạy, ông thầy có thể giảng giải cho rộng thêm ra, hoặc tự mình tìm lấy, hoặc bảo học trò tìm những câu thí dụ khác, cốt cho học trò hiểu rõ ý nghĩa trong bài.

Những câu đại cương trên đầu bài, là bao quát cả những cái ý chung. Nhưng muốn cho thâm nhập vào tâm não trẻ, ông thầy phải tìm kiếm những việc thiết dụng hằng ngày, quan hệ về cương thường đạo lý, nhất là về gia tộc luân lý, mà giảng giải cho trẻ nghe.

Những câu cách ngôn thường là những câu phương ngôn tục ngữ, lời ít mà từ nhiều, ông thầy lại càng phải giải nghĩa cho rõ lắm.

Nói rút lại, bất cứ dạy những bổn phận đối với gia tộc, hay đối với học đường, ông thầy phải giảng giải cho minh bạch và kỹ càng, mà dạy cho trẻ biết rằng các bổn phận ấy tuy chia ra như thế, nhưng thật có liên lạc với nhau: Đứa con có hiếu trong nhà, ra trường tất là đứa trò tốt, ra đường tất là đứa bé nết na.

CHÚ CUỐC. Trong sách này (này) những tiếng đứng giữa ngoặc đơn là tiếng Trung kỳ; những tiếng có số ở dưới trang là tiếng Nam kỳ.

1. Một gia tộc.

Nhà tôi có ông bà, cha mẹ, anh em và chị em tôi.

Cha tôi thì đi làm để nuôi cả nhà. Mẹ thì trông nom (1) dạy bảo chúng tôi và coi sóc mọi việc trong nhà. Chúng tôi lúc nào cũng nết na để bảo, để cho ông bà, cha mẹ được vui lòng.

Kể cả người trong họ thì còn có chú bác, cô dì, anh em, chị em họ, là những người cùng máu mủ với tôi.

Gia tộc. *Người ta ai cũng có gia tộc, nghĩa là có ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh em, chị em. Ta khôn lớn lên, ta học tập được thành người, cũng nhờ có gia tộc.*

Con có cha như nhà có nóc.

(1) Coi sóc.

2. Một đứa con biết yêu mẹ.

Tí lên sáu tuổi, tính rất ham chơi. Một hôm, nó đang vui chơi với lũ trẻ, thấy mẹ kêu nhức đầu lên giường nằm. Nó thôi không chơi nữa, chạy ngay lại sờ (2) trán mẹ mà hỏi rằng: “Mẹ làm sao thế?” – “Mẹ nhức đầu lắm.” – “Để con bóp đầu cho mẹ chóng khỏi nhé!”. Nó vừa nói, vừa trèo lên giường, ngồi bóp đầu cho mẹ.

Đại cương – Yêu mến cha mẹ – Cha mẹ hết lòng yêu mến con, lúc nào cũng lo tính cho con được sung sướng. Vậy kẻ làm con phải hết lòng yêu mến cha mẹ.

**Dạy con con chớ quên lời,
Mến yêu cha mẹ suốt đời mới nên.**

(2) sờ

3. Kính trọng cha mẹ.

Hội hãy còn bé mà đã biết ăn ở như người lớn. Cha mẹ yêu nó và chiều nó lắm, vì chỉ có một mình nó mà thôi. Tuy vậy mà nó chẳng hề làm nũng bao giờ.

Khi cha mẹ hỏi han gì, nó trả lời rất cung kính; sai bảo gì, nó vui lòng làm ngay (3).

Hội là một đứa bé có lễ phép, ai cũng yêu mến.

Kính trọng cha mẹ. Con mà yêu mến cha mẹ, thì bao giờ cũng kính trọng cha mẹ. Kính trọng nghĩa là ăn ở có lễ phép, và lúc nào cũng ngoan ngoãn (4) từ tốn, gọi (5) dạ bảo vâng.

Thờ cha kính mẹ ấy là người ngoan.

- (3) liền
- (4) nét na
- (5) kêu

4. Vâng lời cha mẹ.

Bính và Đình dắt (dắt) nhau đi chơi. Bính muốn ra chơi ở gần bờ ao, rủ Đình cùng đi.

Đình nói: "Cha mẹ tôi vẫn bảo tôi rằng: trẻ con không nên chơi gần bờ ao, vì lỡ trượt (6) chân ngã (bỏ) (7) xuống ao thì ướt cả quần áo, và có khi chết đuối." Bính nói: "Anh cứ ra chơi với tôi, cha mẹ anh đi vắng biết đâu mà sợ". Đình lắc đầu: "Cha mẹ tôi đã dặn câu gì, thì lúc vắng mặt cũng như có mặt, tôi chẳng dám sai lời."

Vâng lời cha mẹ. Cha mẹ là người đã trải việc đời, biết rõ điều (8) hơn lẽ thiệt. Vâng cha mẹ có dặn bảo điều gì, ta phải vâng lời.

**Cá không ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.**

- (6) té
- (7) trượt
- (8) điều

5. Biết ơn cha mẹ.

Một hôm, Mão đi học coi bộ buồn rầu lắm; đến giờ chơi, cứ đứng một chỗ, anh em chơi đùa (9) cũng mặc. Thầy lấy làm lạ, mới hỏi: "Con nghĩ gì mà thờ người (10) ra thế?" - Thưa thầy, sáng hôm nay mẹ con ở nhà ngã (11) đau lắm, không đi chợ được, nên con buồn."

Thầy ngoảnh lại bảo các học trò đứng xung quanh đấy rằng: "Các anh nghe đấy, Mão từng này tuổi mà đã biết thương cha mẹ như vậy, thật là đứa bé (12) có hiếu."

Biết ơn cha mẹ. *Cha mẹ nuôi con, công trình khó nhọc, kể sao cho xiết. Vậy phận làm con phải biết đền ơn cha mẹ.*

**Công cha như núi Thái sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

- (9) trứng
- (10) đờ
- (11) té
- (12) nhỏ

6. Giúp đỡ cha mẹ.

Cha anh Dân làm nghề thợ mộc, mẹ anh đi chợ bán hàng. Ngày nào cũng sáng sớm đi, đến tối mịt mới về. Anh thấy cha mẹ phải làm ăn vất vả như thế, mà anh thì chẳng đỡ đần được việc gì, trong bụng lấy làm áy náy. Nên sáng nào anh cũng dậy sớm, trước khi đi học, thì lấy chổi quét nhà, và làm những việc nhẹ để giúp đỡ cha mẹ.

Giúp đỡ cha mẹ. *Ta còn ít tuổi, chưa làm được công việc nặng nề, cũng nên giúp đỡ cha mẹ để cha mẹ được vui lòng.*

Làm con sớm tối phải đỡ đần cha mẹ.

7. Phải thật thà với cha mẹ.

Một hôm cha mẹ đi vắng, cậu Giáp ở nhà chơi đùa (13) với lũ trẻ, đánh vỡ một cái bát cổ (14).

Khi mẹ về, thấy thế, giận lắm, hỏi: "Đứa nào đánh vỡ cái bát này đây?" Cậu Giáp run sợ, nhưng đánh bạo nói rằng: "Lạy mẹ, con trượt dại, lỡ tay đánh vỡ, xin mẹ tha cho con." Mẹ khoan thai bảo: "Con chơi nghịch dại thế, làm hại mất cái bát quý của mẹ. Đáng lẽ thì con phải đòn, nhưng đã biết thú thật, thì mẹ tha cho. Từ rày phải có ý tứ."

Phải thật thà với cha mẹ. *Làm con phải lấy bụng thật thà ngay thẳng mà ở với cha mẹ. Hoặc có khi làm lỗi điều gì cũng không được giả dối.*

Có lỗi thì phải thú thật.

(13) trùng

(14) từ xưa

8. Anh chị em.

Nhà ông Bá được một gái là Lan và hai trai là Giáp và Ất.

Một hôm, có hàng xóm đem cho hai cái bánh. Ông Bá đưa cho ba con, bảo chia nhau mà ăn. Lan nói: "Chị hơn tuổi, chị không ăn, để mỗi em một cái, khỏi phải cắt ra mà chia." Ất nói: "Em bé nhất, xin nhường cho chị và anh." Giáp nói: "Chị lớn hơn thì phần chị một cái, và một cái thì phần Ất, vì nó là em bé nhất nhà. Còn tôi thì lần sau tôi hãy ăn cũng được." Ba chị em cứ nhường nhau mãi. Cha thấy vậy, lấy làm vui lòng mà bảo rằng: "Các con nhường nhịn nhau là phải, nhưng cứ thế này mãi thì làm thế nào (15)? Thôi, đưa đây thầy chia cho". Nói đoạn, người cha lấy bánh chia làm ba phần rồi đưa cho ba con.

Anh em chị em. *Anh em, chị em trong nhà, nên hòa thuận và nhường nhịn lẫn nhau, chớ nên tranh giành, cãi cọ nhau để cho cha mẹ phải phiền lòng.*

Anh em như thể tay chân.

9. Đối với ông bà.

Ông bà anh Ngọ đã già: ông thì đầu râu tóc bạc, bà thì răng rụng lung còng (còm). Cha mẹ anh Ngọ ngày ngày ra đồng làm ruộng, chỉ có anh ở nhà với ông bà.

Anh rất yêu mến và kính trọng ông bà, nên lúc nào anh cũng chơi quanh quẩn ở nhà. Trẻ con hàng xóm đến rủ anh đi chơi, anh cũng không đi.

Mỗi khi ông bà gọi, thì anh dạ mà chạy ngay (17) đến. Anh chăm chỉ hầu hạ, nào lấy kính (gương) để ông xem sách, nào lấy cối (18) để bà giã trầu (xáy trầu). Anh hầu hạ được việc gì, thì trong bụng lấy làm vui vẻ lắm.

Đối với ông bà. *Ông bà yêu cháu chẳng khác gì cha mẹ yêu con. Vậy cháu nên phải kính mến ông bà cũng như cha mẹ.*

Có ông bà mới có cha mẹ.

- (16) nét na
- (17) liền
- (18) ông ngoáy

10. Thờ phụng tổ tiên.

Ngày tết nguyên đán, mọi người trong họ đều đến nhà thờ, để lễ tổ.

Hôm ấy, ông Lý và các con cũng đi lễ tổ. Khi đến nhà thờ ông Lý giảng cho các con nghe rằng: "Đây là nhà thờ của họ ta, để thờ cúng tổ tiên, vậy nay nhân ngày mừng một tết, chúng ta là cháu chắt, phải đến lễ để tỏ lòng kính nhớ."

Thờ phụng tổ tiên. *Tổ tiên là những bậc sinh thành ra ông bà cha mẹ mình. Vậy mình là dòng dõi của tổ tiên, phải thờ phụng tổ tiên để tỏ lòng nhớ ơn.*

Chim tìm tổ (19), người tìm tông.

- (19) ổ

11. Người trong họ.

Thìn đang giờ tập tranh ra xem, thấy Xuân và Hạ là em họ đến chơi, vội vàng cất ngay (20) vào trong tráp.

Mẹ anh Thìn trông thấy, bảo rằng: "Con không nên thế (21), lấy tranh ra cho Xuân và Hạ cùng xem. Anh em trong họ với nhau, mà có mấy tờ tranh mà cũng giấu, không cho nhau xem, thế chẳng hóa ra lại tệ hơn người ngoài hay sao."

Thìn vâng lời mẹ, lấy tranh (22) tranh ra cho Xuân và Hạ xem.

Người trong họ. *Đối với mọi người trong họ, bất cứ xa gần hay nội ngoại, ta phải ăn ở cho có tình thân ái, chớ nên chảnh mảng (23) thờ ơ (24) như người đứng nước lã.*

Giải nghĩa. - *Nội* = họ nội tức là họ về bên cha. - *Ngoại* = họ ngoại tức là họ về bên mẹ.

Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

- (20), (22) liền.
- (21) vậy.
- (23) lơ là.
- (24) lạc lõng

12. Tôi tớ trong nhà.

Một hôm, anh Mậu đang quát mắng (25) đầy tớ, người cha thấy vậy, mới bảo rằng: "Kẻ đầy tớ ở với ta, giúp ta được bao nhiêu công việc: nào quét nhà, gánh nước, nào chẻ củi, nấu cơm, làm đủ mọi việc, thật là vất vả khó nhọc. Ví không có đầy tớ, liệu con có làm lấy được không? Vậy đối với đầy tớ, ta phải nên ăn ở cho có lượng, đừng hơi một tí (26) đã quát tháo (27) lên như thế."

Tôi tớ trong nhà. *Tôi tớ ở với mình, giúp công việc cho mình, cũng như người nhà mình. Mình phải lấy bụng khoan hòa, nhân ái, công bằng mà xử với tôi tớ.*

Giải nghĩa. - *Có lượng* = có bụng thương kẻ dưới. - *Khoan hòa* = bụng rộng rãi. - *Nhân ái* = hiền lành.

Người ở xét công.

- (25) la rầy.
- (26) chút.
- (27) la rầy.

13. Người quen thuộc với nhà mình.

Một hôm, ông Bá đánh cờ chơi với bác Phó là anh cả thằng Thìn. Ông Bá xưa nay vẫn cậy mình là người cao cờ. Hôm ấy đánh thua luôn mấy ván (28).

Thìn đứng cạnh (29), cứ mỗi lần thấy ông Bá thua, lại cười ồm lên. Bà mẹ ngồi may bên chái bên, làm thinh như không nghe tiếng. Nhưng lúc ông Bá về rồi, bà mẹ mới gọi (30) Thìn lại mắng rằng: "Lúc nãy (khi hồi) mày cười ông Bá như thế, là vô phép với với một người bạn của nhà ta. Mày hư lắm! Tối hôm nay tao không cho mày đi chùa nữa."

Thìn biết mình có lỗi, đứng cúi mặt xuống, không dám nói gì, và từ đấy trở đi nó ăn ở có lễ phép với cả mọi người.

Những người quen thuộc với nhà mình. *Những người quen thuộc cha mẹ ta là những bậc tôn trưởng. Đối với những bậc ấy, ta phải kính nhường và ăn ở cho có lễ phép.*

Giải nghĩa. - *Tôn trưởng* = bậc trên, bậc anh.

Kính bạn cha cũng như cha.

- (28) bàn.
- (29) bên.
- (30) kêu.

14. Một nhà xum họp.

Anh Xuân mới thi đậu bằng tiểu học Pháp Việt. Anh về nhà nghỉ hè. Ông bà, cha mẹ, anh em, chị em đón rước anh rất là vui vẻ. Họ hàng, bà con được tin anh về, tấp nập (32) đến chơi, kẻ mừng người hỏi, ân cần vồn vã (hớn hờ).

Còn anh Xuân đặng đặng mấy tháng trời ở tỉnh, nay được về nhà, gặp cha mẹ họ hàng thì trong bụng cũng lấy làm hớn hờ.

Một nhà xum họp. *Những ngày đông đủ cả ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh em, chị em là những ngày vui hơn cả. Cái cảnh một nhà già trẻ, xa gần được xum họp với nhau, thật là sung sướng.*

**Chẳng gì vui bằng
Cái cảnh một nhà xum họp.**

- (31) hiệp.
- (32) rộn rục.

15. Một nhà hòa hợp.

Một người mẹ cho con một quả (33) cam. Con cầm lấy, nhưng không ăn, chạy ngay (34) ra sân đưa cho em bé. Thằng bé cầm lấy rồi nói rằng: "Tôi không ăn, để đem cho cha ăn cho mát ruột". Nói rồi, nó chạy ngay ra đồng đưa cam cho cha nó. Người cha cầm lấy, nhưng cũng không ăn, lại đem về cho vợ.

Thành ra quả cam tự tay người mẹ cho, rồi lại về tay người mẹ. Cái cảnh một nhà âu yếm nhau như vậy, thật đáng quý.

Một nhà hòa hợp (35). *Người một nhà phải âu yếm hòa thuận với nhau. Có âu yếm hòa thuận, thì mới có sức mạnh và làm ăn mới được thịnh vượng.*

**Thuận vợ thuận chồng,
tát bể đông cũng cạn.**

(33) trái.

(34) liền.

(35) hiệp

16. Nghĩa gia tộc.

Dần là một đứa bé ngỗ nghịch, cứ hay ném gạch sang nhà bên cạnh (36). Một hôm, ném thế nào (37) vào đầu con người ta. Bà cụ láng giềng chửi ầm lên. Mẹ nó nghe tiếng, gọi nó vào, vừa đánh vừa mắng rằng: "Mày làm gì để người ta chửi bới như thế? Thật là con nhà *mất dạy*, làm nhục đến mẹ cha. Mày thử nghĩ xem mày đã làm được *công trạng* gì chưa, mà để người ta sỉ nhục ông cha như thế?"

Nghĩa gia tộc. *Ta phải giữ lấy cái nền nếp của nhà ta, cố làm cho ông cha được vẻ vang thêm lên. Đừng làm điều gì xấu xa, phạm đến danh tiếng nhà ta.*

Giải nghĩa. - *Mất dạy* = không ai dạy bảo. - *Công trạng* = sự nghiệp đã làm nên.

Giấy rách phải giữ lấy lề.

(36) một bên

(37) làm sao

17. Trường học.

Đồng hồ sắp đánh tám giờ. Học trò tấp nập (36) đi học. Lũ năm lũ ba, tay cắp sách, vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ.

Đến trường, ai nấy vào học. Các lớp học đều rộng rãi mát mẻ.

Thầy giáo hết lòng dạy các các cậu, mà các cậu học hành rất chăm chỉ.

Sự học hành cần lắm. Ta phải rủ nhau đi học. Có học mới khôn được.

Trường học.

*Khuyên con khuya sớm chuyên cần,
Học hành cố chí lập thân kịp người.*

Bé chẳng học, lớn làm gì?

(36) rộn rục.

18. Phải yêu mến thầy.

Chưa đến giờ học, học trò hãy còn chơi ở sân nhà trường. Anh Ba bảo các anh em bạn rằng: "Này các anh ạ, thầy yếu mới khỏi, chắc là thầy còn mệt; vậy hôm nay vào lớp, ta phải để trí mà nghe thầy dạy, đừng để thầy phải nói nhiều; như vậy thì thầy đỡ mệt, mà anh em ta mới tỏ được bụng yêu mến thầy." Các anh em đều nói: "Phải lắm, phải lắm."

Lúc vào học, ai nấy ngồi im (37) phăng phắc, cố ý nghe lời thầy dạy. Thầy dạy hết buổi học mà không thấy nhọc mệt, vì không phải nói to (38), không phải quở phạt ai cả. Thầy lấy làm bằng lòng lắm.

Phải yêu mến thầy. *Thầy học là người thay quyền cha mẹ mà dạy dỗ ta để ta được nên người tử tế. Vậy ta phải yêu mến thầy học cũng như yêu mến cha mẹ.*

**Muốn sang thì bắc cầu kiều,
Muốn cho hay chữ phải yêu mến thầy.**

(37) nín
(38) lớn

19. Phải tôn kính thầy.

Kể trong bách (39) nghệ, thì nghề nào cũng quý, nhưng nghề dạy học là đáng quý hơn cả. Không có người làm ruộng, thì ta không có cơm mà ăn; không có người dệt vải, thì ta không có áo mà mặc; không có thợ nề (40), thợ mộc, thì ta không có nhà mà ở. Nhưng nếu không có thầy dạy học, mở mang *trí tuệ* cho ta, thì đâu ta làm nên gì đi nữa, cũng là phường *giá áo túi com* mà thôi! Như thế thì cái đời còn có giá trị gì! Vậy ta phải tôn kính thầy học lắm mới được.

Phải tôn kính thầy. *Cha mẹ sinh ta và nuôi ta, thầy dạy ta để mở mang trí tuệ cho ta. Vậy ta phải tôn kính thầy cũng như tôn kính cha mẹ.*

Giải nghĩa. - *Trí tuệ* = khiêu để hiểu biết mọi việc. - *Giá áo túi com* = nói ví người như cái giá móc áo, cái túi đựng com.

Trọng thầy mới được làm thầy.

(39) bá
(40) hồ

20. Phải vâng lời thầy.

Thu có thói hay dậy trưa. Cha mẹ chiều (41) anh, vì anh là con một, nên không quở mắng gì. Song có người nói đến tai thầy giáo biết, một hôm thầy bảo anh Thu rằng: "Dậy trưa là một nét xấu. Nếu con dậy trưa, thì con đi học muộn (trưa), mất thời giờ mà lại làm ngăn trở cả việc học hành của bạn con nữa. Từ rày con phải tập dậy sớm mới được." Từ hôm ấy trở đi, sáng nào anh Thu cũng dậy sớm và trước giờ học, anh đã đến trường rồi. Thu là học trò biết vâng lời thầy.

Phải vâng lời thầy. *Thầy dạy bảo ta, là mong cho ta được hay. Vậy ta phải vui lòng mà vâng lời thầy.*

Nào là những kẻ học trò,
Phải nghe thầy dạy mà lo sửa mình.

(41) chịu

21. Phải biết ơn thầy.

Tục ta thưở trước, cứ mùng năm ngày tết là học trò phải đến tết thầy. Không những khi còn đang học, mà khi đã thôi học rồi, có khi đã làm nên danh phận, cũng vẫn phải giữ lệ ấy. Học trò trọng thầy như cha vậy. Khi thầy mất thì học trò phải tống táng, phải trông nom (42) phần mộ, và đến ngày giỗ thì phải cúng tế.

Ấy cái tục của ta ngày xưa trọng thầy như vậy.

Phải biết ơn thầy. *Thầy cũng như cha. Cha mẹ thì có công sinh thành, mà thầy thì có công giáo hóa. ta phải biết ơn thầy cũng như ơn cha mẹ.*

Giải nghĩa. - *Sinh thành* = đẻ ra và nuôi mình nên người. - *Giáo hóa* = dạy dỗ.

Không thầy đố mày làm nên.

(42) coi.

22. Phải thật thà với thầy.

Thầy giáo đang viết bài trên bảng. Bỗng chốc ở đằng cuối lớp có tiếng động, và mấy cậu học trò cười khúc khích. Thầy ngoảnh lại hỏi rằng: "Đứa nào nghịch (43) gì đấy?" Học trò ngồi im (44), không ai nói gì cả. Sau thấy anh Sáu đứng dậy thưa rằng: "Thưa thầy, con lỡ tay đánh rơi hộp bút (45), xin thầy tha cho con." Thầy nói: "Nghịch ở trong lớp thế là có lỗi, đáng lẽ phải phạt, song mày đã biết thú thật, thì ta tha cho. Từ rày đừng nghịch thế nữa."

Phải thật thà với thầy. *Bao giờ ta cũng phải nói thật với thầy. Nếu đã làm điều gì trái, thì ta phải thú ngay. Ta không nên nói dối, vì nói dối là một thói rất xấu.*

Đã lòng tri quá thì nên.

- (43) rấn mắt.
(44) nín.
(45) viết.

23. Chuyên cần.

Thằng Tạ ở nhà cắp sách ra đi học. Nhưng kỳ thật nó trốn học, đi chơi. Cha nó bắt được nó đang trèo lên cây đề lấy tổ (46) chim, gọi (47) xuống rồi đem đến trường học mách thầy.

Thầy giáo phạt Tạ và mắng Tạ rằng: "Mày trốn học như vậy, tôi nặng lắm. Ở nhà nói dối cha, đến trường nói dối thầy. Từ rày phải chừa, phải đi học cho *chuyên cần*."

Chuyên cần. *Học hành phải chuyên cần. Đi học mà buổi có buổi không, chẳng những thiệt cho mình, mà lại thất lễ với thầy nữa. Học trò trốn học đi chơi là học trò hư.*

Giải nghĩa. - *Chuyên cần* = siêng năng, chăm chỉ.

Học tinh ư cần.

- (46) ổ
(47) kêu

24. Đi học phải đúng giờ.

Thằng Mùi và con Quý cắp sách đi học. Mẹ dặn rằng: "Phải đi cho mau, đừng có nghênh (48) ở đường nhé! Tao thấy nói chúng bay hay đến trường chậm lắm đấy." - "Vâng, chúng con đi thật nhanh (lạnh)."

Nói rồi, cả hai đứa cùng chạy. Chạy được một lát, chúng nó dừng lại, nghỉ bên mé đường, rồi lại chạy. Gặp thằng bé (49) chăn trâu, lại đứng nói chuyện một lúc, rồi lại chạy. Cách một quãng, gặp một người mài dao, thấy hay hay, chúng nó đứng lại xem. Xem một lát, sức nhớ đến trường lại cầm đầu chạy để đến cho kịp giờ; nhưng đến trường, thì học trò vào học đã lâu rồi.

Đi học phải đúng giờ. *Đi học ta phải trông (50) đồng hồ để liệu đến trường cho đúng giờ. ta không nên vơ vẩn dọc đường. Nếu đến trễ thì không những mất thì giờ của mình, mà lại ngăn trở cả việc học của bạn nữa.*

Đi đến nơi, về đến chốn.

- (48) vắc mắt
- (49) nhỏ
- (50) coi

25. Lòng tốt đôi với bạn.

Bây. Hôm nay nghỉ, ta đi chơi đi.

Tám. Không, tôi còn muốn đi đàng này kia.

Bây. Đi đâu?

Tám. Anh Chín mệt, nghỉ học đã mấy hôm nay, tôi muốn đến thăm anh ấy.

Bây. Đến làm gì! Nói chuyện với người ốm (51) thì còn có gì thú?

Tám. Anh nghĩ nhầm (lầm)! Nói chuyện với bạn mà lại không thú! Để cứ nô đùa (52), thì mới thú hẳn!

Anh Bây còn ngần ngại, anh Tám lại nói rằng: "Anh thử nghĩ xem: giá anh yếu (53) mà nằm buồn một mình, thì anh có muốn cho bạn đến chơi không? Ta đến, ta kể chuyện nhà trường cho anh Chín nghe, chắc anh ấy cũng đỡ buồn."

Bây. Ủ thì tôi cũng đi với anh.

Lòng tốt đôi với bạn. *Anh em bạn học cùng một trường, sớm trưa có nhau phải yêu mến nhau như anh em một nhà, ở với nhau phải giữ hết lòng trung hậu.*

Bạn bút nghiên một sách một đèn.

- (51) đau
- (52) trứng dõn
- (53) đau

26. Phải biết chiều bạn.

Ba. Tôi muốn đến chơi anh Năm, anh có đến không?

Tư. Có. Nội các bạn trong trường, tôi thích anh ấy nhất, vì anh ấy biết nhường nhịn bạn, không để ai mất lòng bao giờ.

Ba. Phải, anh ấy có tính tốt, hay chiều (54) lòng bạn. Anh ấy biết rằng tôi thích đi câu, nên hễ đi chơi với tôi, anh chỉ nói chuyện đi câu cho tôi nghe. Không những thế, mà hễ anh ấy đi câu bao giờ, cũng lại rủ tôi.

Tư. Chả bù với anh Sáu nhi? Chi biết có mình thôi, mà chơi thì cứ muốn cho ai cũng phải theo mình.

Ba. Phải, như anh Sáu thế là người không tốt. Phàm chơi với bạn, có biết chiều lẫn nhau như anh Năm thì mới vui vẻ.

Phải biết chiều bạn. *Anh em chơi với nhau, phải biết tính nhau và phải biết chiều nhau, thì mới được vui vẻ.*

Dễ người dễ ta.

(54) chiu

27. Bệnh vực kẻ yếu.

Mão lủi thúi cặp (59) sách đi về nhà một mình. Bỗng có mấy đứa vô cớ đến trêu ghẹo, rồi đuổi đánh. Mão kêu khóc râm rĩ. Tí cũng vừa đi học về đến nơi, thấy có người ăn hiếp bạn, vội vàng chạy lại bên. Tí cũng chẳng khòe gì, nhưng hăng lên, xông vào đánh. Lũ trẻ kia phải bỏ chạy. Tí đến cầm tay Mão, bảo rằng: "Anh đừng sợ. Đã có tôi. Tôi đưa anh về nhà."

Tí thật đã hiểu cái bồn phận của kẻ mạnh là phải bệnh vực kẻ yếu.

Bệnh vực kẻ yếu. *Ta có sức khỏe hơn người, ta chẳng nên cậy khỏe mà ăn hiếp người. Ta phải đem sức khỏe mà bệnh vực kẻ hèn yếu.*

Kẻ mạnh phải bệnh vực kẻ yếu.

(58) nhỏ

(59) cặp

28. Giúp đỡ lẫn nhau.

Ở trường chúng tôi có anh Ngọ rất tử tế. Lúc ở trong lớp, ai thiếu cái bút (60) chì hoặc cái thước, thì anh cho mượn. Lúc chơi ngoài sân, anh có cái gì cũng cho bạn chơi chung và không hề cãi nhau với ai bao giờ. Hôm nọ anh Ba ngã (61) (bỏ), anh vội chạy lại đỡ dậy, rồi lau mặt và phủi quần áo hộ (62). Hôm qua lúc tan học, trời mưa, Năm quên đem dù đi, anh bảo Năm cùng đi một dù với anh và đưa về đến tận nhà.

Anh giúp được ai việc gì, thì anh *không nề hà* (63) bao giờ.

Giúp đỡ lẫn nhau. *Anh em cùng học một trường phải giúp đỡ lẫn nhau. Khuyến bảo nhau đã là hay rồi, mà giúp đỡ lẫn nhau lại là hay hơn nữa.*

Giải nghĩa. - *Không nề hà* = không quản công.

Chị ngã em nâng.

(60) cây viết

(61) té

(62) giùm

(63) suy nệ

29. Nghĩa hợp quần.

Thầy trò đi chơi, ngồi nghỉ chân trước cửa chùa. Thấy một người trèo lên cây gạo, định phá cái tổ (55) quạ. Có hai con quạ trong tổ bay ra kêu ầm lên. Một chốc (56) thấy bao nhiêu quạ tứ phía bay đến, xúm lại đánh người kia bù cả đầu, toạc cả mặt, phải vội vàng trụt xuống.

Thầy giáo thấy thế, nhân dịp (nhịp) bảo học trò rằng: "Lũ quạ biết bênh vực nhau như vậy, tức là cái nghĩa *hợp quần* đấy. Các con nên coi gương ấy mà bắt chước. Các con phải yêu mến nhau, giúp đỡ nhau, đùm bọc lấy nhau như con một nhà".

Nghĩa hợp quần. *Học trò một trường phải coi nhau như ruột thịt một nhà. Phải quây quần đùm bọc lấy nhau: phúc cùng hưởng, họa cùng đau.*

Giải nghĩa. - *Hợp quần* = nhiều người họp nhau lại mà bênh vực nhau.

*Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây giùm lại nên hòn núi cao.*

(55) ở
(56) chút

30. Chọn bạn mà chơi.

Anh Năm ở xa mà hôm nào đi học cũng đúng giờ. Ở lớp học, anh có ý tứ và chăm chỉ. Bài học bao giờ cũng thuộc, bài làm bao giờ cũng hay, nên anh được ngồi trên. Đến giờ nghỉ, anh chơi tử tế với cả mọi người. Buổi tan học, anh không chơi vợ vẫn dọc đường. Ở nhà, lúc làm xong bài, anh lại giúp đỡ cha mẹ.

Thầy giáo được một người học trò tốt như anh Nam, lấy làm vui vẻ. Mà chúng tôi được một người bạn tốt, cũng lấy làm sung sướng. Ai nấy cũng muốn bắt chước anh Năm, cố làm cho được hay như anh.

Chọn (57) bạn mà chơi. *Anh em bạn học, ai hay thì ta năng lui tới và cố bắt chước lấy cái hay. Ai dở thì chớ nên gần và cố làm điều hay cho người ta bắt chước.*

Gần đèn thì sáng.

(57) lựa

31. Phải sạch sẽ.

Khiết là một đứa bé ở sạch. Sáng dậy nó rửa mặt, rửa cổ, rửa tay. Rồi chải đầu, mặc áo, đi giày thật *tiêm tít*.

Khi nó viết, nó giữ không để mực dấy ra tay. Sách vở của nó bao bọc sạch sẽ.

Khi nó chơi, nó giữ gìn quần áo, không để lấm, không làm rách.

Phải sạch sẽ. *Ta phải giữ thân thể, quần áo, sách vở cho thật sạch. Có sạch thì người ta mới ưa. Bản thủ (64) (nhóp nhúa) thì ai cũng ghét.*

Giải nghĩa. - *Tiêm tất* = gọn gàng, tử tế.

Đói cho sạch, rách cho thơm.

(64) dơ dáy

32. Có thứ tự.

Năm là một đứa bé có thứ tự. Áo nó treo trên mắc, đồ chơi có xếp vào hòm (65); sách, vở, bút, thước nó để trên bàn, hay xếp trong cặp; vật nào chỗ ấy, đầu vào đáy cả. Nên không hay mất mát bao giờ, và khi cần đến cái gì là thấy ngay (66), không phải mất công, mất thời giờ đi tìm.

Có thứ tự. *Đồ vật xếp đặt có ngăn nắp, công việc làm ăn có trước sau, thế là có thứ tự. Thứ tự là một tính tốt. ta phải tập cho có thứ tự ngay từ lúc còn bé.*

Việc làm phải có thứ tự.

(65) rương
(66) liền

33. Phải chú ý.

Sáu là đứa bé hay đãng trí. Ở lớp học, nó chỉ thích nói chuyện, hay là ngênh (67) ra ngoài sân.

Sáng hôm nay, thầy giáo hỏi học trò: "Các anh có biết con vật nào là vật to hơn cả không?"

Sáu không để tai nghe câu hỏi của thầy, đứng dậy đáp ngay rằng: "Thưa thầy con ạ".

Anh em cười âm lên.

Thầy giáo cũng bật cười mà bảo rằng: "Mày là con vật à? Nếu mày học hành cứ lơ đãng như thế, thì ngày sau dốt nát, cũng chẳng khác gì con vật".

Phải chú ý. *Lúc học, ta không nên dăng (lãng) trí. Ta phải chú ý vào lời thầy giảng, thì học mới chóng tấn tới.*

*Học mà không chú ý,
thì chẳng học được gì cả.*

(67) vác mặt

34. Phải làm lụng.

Cha anh làm việc cả ngày ở ngoài đồng hay trong *xưởng* thợ. Mẹ anh bán hàng ở ngoài chợ. Chị anh coi sóc các anh và trông nom (68) com nước.

Thợ nề làm nhà; thợ rèn rèn sắt; thợ dệt dệt vải; thợ may may quần áo. Thầy thuốc chữa bệnh; thầy giáo dạy học trò.

Con ong *gây* (gây) mật; con chim làm tổ (69) hay đi kiếm mồi về nuôi con.

Các anh xem có phải là muôn vật trong trời đất này đều làm việc cả không. các anh còn nhỏ, chưa làm được việc gì, nhưng các anh cần phải học hành để ngày sau làm được việc có ích cho mình, cho xã hội.

Phải làm lụng. *Ở đời ai cũng phải làm. Có làm thì mới có ăn. làm việc là cái bổn phận thứ nhất của người ta.*

Giải nghĩa. - *Xưởng* = nơi có nhiều thợ làm việc. - *Gây* = cũng nghĩa như làm.

Có khó mới có miếng ăn.

(68) coi
(69) ồ

35. Phải chăm học.

Một buổi chiều, cơm nước xong, thầy anh Sửu gọi anh mà bảo rằng: "Ta nghe trong mình nhọc mệt, mà mẹ con thì cũng già yếu rồi. Vậy từ mai trở đi thì con thôi học, ở nhà để giúp đỡ thầy mẹ."

Mấy lời đó làm cho anh Sửu buồn bã vô cùng. Từ khi anh đi học, nào có thiết gì đến học! Anh chỉ mê chơi, nay nghỉ, mai nghỉ. Bây giờ phải thôi học, thành ra dở dang, chẳng biết gì cả. Ấy cũng vì lúc đi học, anh không chuyên cần chăm chỉ nên mới chịu dốt cả đời.

Phải chăm học. *Ta phải chăm học. Không nên hơi vãng đàu, số mũi đã lấy nê (cớ) mà xin nghỉ. Việc gì nên làm thì làm ngay, đừng để chậm trễ.*

Có chăm học thì mới nên.

36. Đứa học trò xấu.

Thằng Đông là đứa trẻ hư lắm. Nó lơ đãng và làm biếng, nên học hành không tấn tới. Nó hay khoe khoang và kiêu ngạo, hay sinh sự cãi nhau với anh em, nên không ai muốn chơi với nó.

Ở nhà, cha mẹ bảo nó điều gì nó cũng không nghe. Thằng Đông lại vô phép vô tắc, nói dối nói dá (trá), nên ai cũng ghét. Nếu nó không chịu sửa mình lại, thì ngày sau sẽ khổ đến thân.

Đứa học trò xấu. *Đứa học trò xấu làm phiền cho thầy và cho cha mẹ, làm gương xấu cho anh em bạn ta. Ta không nên chơi với nó.*

Gần mực thì đen.

37. Lười biếng (nhác nhớn).

Học trò đã vào học được một lúc rồi, mới thấy thằng Đông mở cửa vào. Nó đến trễ vì nó ngủ trưa. Ấy là còn khá, có hôm nó còn giả ốm (70) để nghỉ học ở nhà. Nó lười (71) biếng như thế, cho nên đi học đã hơn sáu tháng, mà chưa đọc được, chưa viết được quốc ngữ. Thầy giáo quở phạt nó luôn.

Nếu nó không chăm bọc, thì rồi nó chịu dốt suốt đời.

Lười (72) biếng (nhác nhớn). Người lười (73) đã không làm được việc gì, lười còn ăn hại. Ai lười (74) biếng thật là đáng khinh bỉ.

Cần hữu công, hí vô ích.

(70) đau
(72) biếng nhác
(73), (74) làm

38. Không có thứ tự.

Thằng Lân là một đứa bé nết na, nhưng nó phải cái tật không có thứ tự.

Trong phòng nó ở, đồ đạc, chăn (75) chiếu ngộn ngang. Quần áo bọ đầu bỏ đó. Giày thì chiếc ở gầm giường (76), chiếc ở xó cửa. Trên bàn, sách vở bừa bộn, quyển (77) thì rách gáy, mất bìa, quyển thì nhỏ nhem (lọ lem) những mực. Bình mực thì không có nút, quần bút (78) thì không có ngòi.

Thằng Lân không có thứ tự như thế, nên lúc nó cần đến cái gì, phải tìm (79) mãi mới thấy.

Không có thứ tự. Đồ vật để bừa bộn, công việc làm hồ đờ, thế là không có thứ tự. Người không có thứ tự thường hay rối việc, mất thời giờ.

**Không có thứ tự,
Thì hay tốn công hỏng việc.**

(75) mền
(76) dưới sàn
(77) cuốn
(78) viết
(79) kiếm

39. Không có ý tứ.

Giáp có tính hay nghịch và làm cái gì cũng không có ý tứ. Ở bên láng giềng, người ta mua cát về đổ thành đồng, để sắp làm nhà. Giáp đi qua hay nhảy vào giữa đồng cát chơi.

Một hôm, thợ nề đem vôi trộn với cát. Giáp không biết, cứ quen như mọi ngày, chạy từ xa nhảy vào giữa đồng vôi, ngộp quá đầu gối. Giáp không sao lồi chân lên được, kêu la rầm rĩ. Người láng giềng nghe tiếng, ra kéo nó lên, quần áo lấm bết những vôi.

Về nhà, cha mẹ trông (80) thấy, mắng đánh, Giáp kêu van xin chừa, từ nay không dám lơ đễnh (81) như thế nữa.

Không có ý tứ. *Không có ý tứ thường làm hỏng (82) (sai việc), và có khi nguy đến thân. Vậy làm việc gì ta phải có ý tứ và cẩn thận.*

Làm việc gì cũng phải có ý tứ.

(80) ngó

(81) đĩnh

(82) hư

40. Tính ương ngạnh.

Ngọ là đứa trẻ tinh nhanh (lanh), nhưng tính (83) hay ương ngạnh. Nó đã làm cái gì, thì ai bảo làm sao nó cũng không nghe. Đã nhiều lần ở nhà bị cha mẹ đánh mắng vì nổi cứng đầu cứng cổ.

Một hôm, đang buổi học, nó nói chuyện. Thầy bảo ngồi im (84), nhưng nó cứ nói. Thầy bắt nó đứng dậy, nó không đứng. Lúc tan buổi học, nó phải phạt ở lại hơn nửa giờ mới được về.

Nếu nó cứ ương ngạnh như thế, rồi có ngày phải đuổi, không được học nữa.

Tính ương ngạnh. *Đứa trẻ ương ngạnh là đứa trẻ làm cái gì cũng tự ý mình, ai nói thế nào cũng không được. Ương ngạnh thì ai cũng ghét.*

Ta nên nghe lời những bậc phụ huynh dạy bảo, thì rồi mới nên được người ngay lành.

Giải nghĩa. – *Phụ huynh* = phụ là cha, huynh là anh. Nói rộng là bậc ngang với cha với anh mình.

Cá không ăn muối cá ươn.

(83) tánh
(84) nín lặng

41. Tính khoe khoang và hợm mình.

Dần là con ông Bá, nhà giàu. Một hôm, Dần đóng quần áo vào, rồi đi ra đường, có ý khoe mình có quần áo đẹp. Gặp lũ anh Tí là bạn học, đến rủ Dần đi chơi. Dần lên mặt, nói rằng: “Chúng bay ăn mặc như thế kia, tao nào thèm đi chơi với chúng!” Bọn anh Tí mắng lại rằng: “Mày tưởng mày có quần lành áo tốt, là mày hơn người hay sao? Mày là một thằng hợm mình chơi với các công tử.” Nói xong, bọn anh Tí đem nhau đi chơi, chuyện trò vui vẻ, để Dần lủi thủi với cái hợm của mình.

Tính khoe khoang và hợm mình. Những kẻ hay khoe khoang và hợm mình (85) thì thật là dõm (86) và khó chịu. Những kẻ như thế thì không ai ưa, mà ai cũng khinh bỉ.

Giải nghĩa. – *Dõm* = làm cái gì đáng chê cười. – *Hợm mình* = cậy mình có quần áo đẹp hay có nhiều tiền của mà lên mặt. – *Công tử* = con các quan.

Chớ nên khoe mình.

(85) kiêu căng.
(86) rõm.

42. Tính nhát sợ.

- Ba, ra vườn lấy cái rổ đem vào đây cho tao.
- Thừa mẹ, con sợ lắm.
- Sợ cái gì?
- Trời tối lắm, con sợ ma.
- Ai bảo mày có ma? Ma ở đâu? Chi nói nhảm (87) thôi. Đi ra xách cái rổ vào đây cho tao. Con trai đâu mà nhát (non gan) thế.

Ba nghe lời mẹ, chạy ra vườn lấy cái rổ vào, ra dáng bạo dạn lắm.

Tính nhát sợ. Tại làm sao mà người ta hay sợ? Sợ là tại có tính nhu nhược và không chịu nghĩ. Vậy khi có cái gì làm cho ta sợ, thì ta hãy xét xem có thật đáng sợ không đã, đừng có sợ hãi (88) mà người ta cười là nhát.

Giải nghĩa. – *Nhu nhược* = nhu là mềm; nhược là yếu. Nhu nhược là hèn yếu, không có can đảm.

Đứa trẻ có can đảm không bao giờ sợ cái không đáng sợ.

(87), (88) bậy.

43. Tính nói dối.

Ất là con người hàng nước (89) ở trên bờ đê. Nó có tính hay nói dối. Đã nhiều lần nó kêu cháy để đánh lừa (90) người ta mà cười.

Một hôm, cha mẹ nó đi vắng, lửa bốc lên cháy nhà. Nó chạy vào trong làng kêu cháy rầm lên. Nhưng người ta tưởng là nó lại nói dối để đánh lừa, cho nên không ai ra cứu. Đến khi biết là cháy thật, thì chữa không kịp nữa.

Bấy giờ, Ất mới biết nói dối là dại và thiệt cho mình.

Tính nói dối. *Nói dối là bụng nghĩ một đằng, mồm (91) nói một nẻo. Ta không nên nói dối bao giờ. Nói dối là một tính rất xấu.*

Một lời nói dối, sám hối bảy ngày.

(89) bán quán.

(90) nói gạt.

(91) miệng.

44. Tính nói xấu.

Một hôm, ở nhà ông Mậu có mấy người đang ngồi uống nước, nói chuyện. Ông Mậu trông thấy anh Bính đi qua cửa, mới trở mà nói rằng: "Thằng bé kia là con ông Hai ở gần đây. Nó ngoan (92), lại học giỏi nữa. Nghe đâu thầy giáo khen nó lắm." Anh Ngọ ngồi gần đấy, thấy cha khen anh Bính, liền nói rằng: "Cha đừng tưởng Bính học giỏi đâu, vừa hôm kia đây, nó không thuộc bài, bị thầy mắng. Người ta lại còn nói nó có tính tham ăn nữa đấy."

Ông Mậu trừng mắt lên, mắng Ngọ rằng: "Không biết chuyện thằng Bính thật hư thế nào, nhưng hãy biết mày nói xấu nó, mày là một đứa hư rồi. Mày hãy giữ mình cho trong sạch, chớ nên nói xấu người ta."

Tính nói xấu. *Đem chuyện xấu của người ta ra mà nói làm cho người ta mất danh giá, là mình xấu bụng không có độ lượng.*

Ta chớ nên nói xấu ai bao giờ.

Giải nghĩa. – *Độ lượng* = bụng rộng rãi.

Soi chân mình rồi hãy soi chân người.

(92) nét na.

45. Tính mách lẻo.

Anh Nhị nghỉ học một ngày, hôm sau đến trường nói dối thầy rằng: "Hôm qua con sốt (93), không đi học được." Nghiêm ngồi ở cuối lớp, muốn làm cho Nhị phải phạt, đứng dậy mách rằng: "Thưa thầy, anh Nhị nói dối đây ạ, hôm qua con trông thấy anh ấy đi câu với một người nữa ở ngoài bờ sông." Thầy giáo ngoảnh lại mắng Nghiêm rằng: "Tao có hỏi mày đâu, mà mày nói? Thằng Nhị nói dối có tội đã đành, nhưng mày mách lẻo như thế thì mày là đứa *vô hạnh*."

Cả lớp nhìn Nghiêm ra dáng khinh bỉ lắm. Nghiêm thẹn đỏ mặt, cúi gằm đầu xuống.

Tính mách lẻo. *Đứa trẻ hay mách lẻo làm cho anh em bạn phải phạt, là đứa trẻ bụng dạ hèn mạt, làm điều đáng khinh bỉ. Ta không nên mách lẻo.*

Giải nghĩa. - *Vô hạnh* = vô là không, hạnh là nét tốt; nghĩa là không có nét tốt.

**Việc mình mình biết,
việc người người hay.**

(93) nóng lạnh

46. Tính hay chế nhạo.

Giờ nghỉ học, học trò ra chơi ngoài sân. Giáp chạy vấp, ngã vào một cái cây, đứng ôm bụng mà khóc. Anh Nhân và mấy người nữa chạy lại săn sóc hỏi han.

Đình thấy thế thì đứng cười và lại chế Giáp rằng: "Anh đau bụng đấy à? Sao mà kêu khóc thế?" Chẳng ngờ được một lát, Đình cũng trượt chân ngã, đứng nhăn nhó kêu đau. Anh em thấy thế, ai cũng cười chế lại rằng: "Thế bây giờ anh đau răng đấy à?"

Đình vừa mới chế Giáp xong, bây giờ lại bị người ta chế mình, thật là đáng kiếp.

Tính hay chế nhạo (nhạo cợt). *Ta chớ nên chế nhạo ai bao giờ. Khi ta thấy ai gặp việc chẳng may, thì ta phải săn sóc hỏi han, tìm cách giúp đỡ nhười ta. Như vậy mới phải đạo làm người.*

**Cười người hôm trước,
hôm sau người cười.**

47. Tính ghen.

Mão thấy mẹ yêu em hơn mình, ra bộ ghen tị. Bà mẹ biết ý, mới gọi Mão mà bảo rằng: "Em con nó còn dại, chưa biết gì, cho nên mẹ phải yêu nó, chiều nó. Con thì đã lớn rồi, đã biết nghĩ, có lẽ nào lại muốn mẹ coi cũng như đứa con nít hay sao. Thế mà bây giờ con thấy mẹ yêu em, thì con lại có ý không vui là nghĩa làm sao? Con phải biết rằng: "Ghen tị như thế là một thói xấu, phải chừa đi mới được."

Tính ghen. *Anh em, ai được sung sướng thì ta mừng; bạn hữu ai học hành được tấn tới thì ta vui. Ta chớ nên ghen tị (ghen ghét) với ai, chớ nên đem lòng làm hại ai bao giờ.*

Ghen ghét là một thói xấu.

48. Tính tức giận.

Đình ra chơi ngoài vườn, thấy ở bụi cây có cái hoa đẹp (94), chạy lại hái, để vào mũi người. Chẳng ngờ có con ong ở trong hoa (95), đốt (96) ngay vào cằm, rồi bay đi mất.

Đình tức giận đuổi đánh con ong. Bỗng thấy gần đấy có tổ (97) ong, càng giận thêm, liền lấy hòn đá ném vào giữa tổ. Đàn ong bay ra, xúm lại đốt Đình sưng cả mặt.

Ấy cũng vì tức giận mà thành phải chịu đau.

Tính tức giận. Khi ta nói điều (98) gì, hay làm việc gì, ta phải giữ mình, đừng có nóng nảy, tức giận. Tức giận lên thì thường quên mất cả lẽ phải, có khi sinh ra làm xằng (99).

No mắt ngon, giận mất khôn.

- (94) bông tốt
- (95) bông
- (96) chích
- (97) ổ
- (98) đều
- (99) quấy

49. Tàn bạo.

Một hôm, Định trông thấy con chó nhà láng giềng chạy vào nhà mình, nó liền đóng cửa lại, rồi lấy gậy đuổi đánh. Con chó kêu râm lên và chạy đánh đồ vỡ cả đồ đạc. Định thấy vậy lại càng đuổi đánh mãi. Sau con chó tức lên, nhảy vào cắn chân Định một miếng thật đau. Định ngồi ôm chân mà khóc.

Tàn bạo. Tàn bạo là một tính rất xấu. Người ta đối với kẻ hèn yếu hay giống súc vật, bao giờ cũng phải nhân từ thì mới phải đạo.

Ta chó nên tàn bạo.

- (100) bẻ

50. Tính độc ác.

Thằng Quý là một đứa độc ác, chơi với ai chỉ tìm cách hại người ta.

Một hôm, ở lớp học, nó lấy bút (101) của Nhân ngồi bên cạnh, cắm vào khe bàn, làm cho ngòi bút quăn lên. Đến khi thầy giáo bảo học trò viết ám tả, Nhân cầm đến bút, thì thấy ngòi bút hỏng, không biết làm

thế nào, mới ngồi khóc.

Trước thầy giáo đã trông (102) thấy thằng Quý nghịch bút lúc ấy mới biết là bút của Nhân, bèn gọi (103) Quý lên mắng và bắt phạt, rồi lấy ngòi bút khác cho Nhân.

Tính độc ác. *Những đứa độc ác thì ai cũng ghét. Bé mà độc ác thì lớn lên thành ra người bất nhân.*

Giải nghĩa. - *Bất nhân* = bất là chẳng, nghĩa là bạc ác, không lương thiện.

Ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác.

(101) viết

(102) ngó

(103) kêu